

Số: 01/2020/QĐST-VDS

Chí Linh, ngày 29 tháng 9 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Thu Hằng.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Anh Linh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
tham gia phiên họp:*** Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 27/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2020 về việc "Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2020/QĐST- DS ngày 11 tháng 9 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Chị Trịnh Thị L, sinh năm 1984.

Nơi ĐKKHKT: Xóm 7, Thôn MX, xã HL, huyện NG, tỉnh Hải Dương.

Nơi ở hiện nay: Thôn TX, xã ĐT, huyện NG, tỉnh Hải Dương.

- ***Người có quyền lợi liên quan:***

+ Anh Đào Đình B, sinh năm 1981.

Nơi ĐKKHKT: Xóm 7, Thôn MX, xã HL, huyện NG, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang được chăm sóc, điều trị tại Trung tâm nuôi dưỡng tâm thần Người có công và Xã hội Hải Dương (địa chỉ: Khu dân cư Bích Động - Tân Tiến, phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương)

+ Ông Đào Đình B, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Xóm 7, Thôn MX, xã HL, huyện NG, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Chị Trịnh Thị L và anh Đào Đình B là vợ chồng, kết hôn hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hiệp Lực, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương ngày 11-5-2007. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại thôn MX, xã HL, huyện NG. Trước khi kết hôn chị cũng biết anh B bị bệnh tâm thần đã điều trị tại bệnh

viện Gia Lộc và hiện đã khỏi bệnh. Hàng tháng anh B lấy thuốc tại trung tâm y tế và điều trị ngoại trú tại địa phương. Từ khi về chung sống với nhau anh B khỏe mạnh, bình thường vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Sau khi chị sinh con được một năm thì anh B tái phát lại bệnh, sinh hoạt bị đảo lộn. Anh B thường xuyên mất ngủ, nói lảm bảm, hoang tưởng và hay bị kích động. Giữa năm 2014 chị đi xuất khẩu lao động tại Malayxia, chị vẫn thường xuyên điện thoại về nhà nói chuyện với anh B. Vợ chồng chỉ nói những câu chuyện sinh hoạt con cái bình thường và ngăn ngui vì nói dài là anh B lẩn không minh mẫn. Trong thời gian này chị được gia đình thông tin bệnh tình của anh B ngày một trầm trọng hơn. Anh B đánh cả bà nội, đánh cả bố, thường xuyên gây sự với hàng xóm. Tháng 8 năm 2016 gia đình và địa phương đã đưa anh B vào Trung tâm nuôi dưỡng tâm thần Chí Linh (hiện tại là Trung tâm nuôi dưỡng tâm thần Người có công và xã hội Hải Dương) để được chăm sóc, điều trị. Tháng 01-2018 chị L về nước, chị có vào thăm và xin đón anh B về chơi với gia đình nhưng khi về nhà anh B vẫn tiếp tục phát bệnh, đập phá lung tung vì vậy gia đình lại phải đưa anh B vào Trung tâm để điều trị. Ngày 28-7-2020, chị L có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Đào Đình B có khó khăn trong nhận thức làm chủ hành vi, chỉ định người giám hộ cho anh B; xác định quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật.

Tại kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo yêu cầu số 57/KLGĐYC ngày 25-6-2020, Viện Pháp y Tâm thần trung ương đã kết luận: *"Tại thời điểm giám định đối tượng Đào Đình B bị bệnh Tâm thần phân liệt thể Paranoid. Bệnh ở giai đoạn thuyên giảm. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.0. Đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi."*

Tại phiên họp: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố trình bày ý kiến xác định: Việc giải quyết việc dân sự của Tòa án đã đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Về đường lối giải quyết đề nghị Tòa án: Áp dụng khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 376, Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 46, khoản 3 Điều 53, khoản 4 Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58 Bộ luật Dân sự; Luật phí và lệ phí; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Chấp nhận yêu cầu của chị Trịnh Đình L, tuyên bố anh Đào Đình B là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; chỉ định ông Đào Đình B là người giám hộ cho anh B; xác định quyền và nghĩa vụ của ông B đối với anh B theo quy định của pháp luật. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh Đào Đình B hiện đang được chăm sóc điều trị tại Trung tâm nuôi dưỡng tâm thần người có công và xã hội Hải Dương có trụ sở tại khu dân cư Bích Động - Tân Tiến, phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; chị Trịnh Thị L yêu cầu tòa án tuyên bố anh Đào Đình B có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, do vậy, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh thụ lý giải quyết yêu cầu là đúng với thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị Trịnh Thị L, anh Đào Đình B và ông Đào Đình B đã được tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin vắng mặt tại phiên họp nên căn cứ vào khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt chị L, anh B, ông B.

[3] Về yêu cầu của chị L: Căn cứ vào Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo yêu cầu số 57/KLGĐYC ngày 25-6-2020 của Viện Pháp y Tâm thần Trung ương thì thấy rằng anh Đào Đình B bị bệnh Tâm thần phân liệt thể di chứng; không đủ khả năng nhận thức, làm chủ hành vi nhưng chưa đến mức mất năng lực hành vi. Do vậy, yêu cầu tuyên bố anh B có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 23 Bộ luật Dân sự. Căn cứ Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu của chị L.

[4] Về giám hộ: Ông Đào Đình B là bố của anh B, có đủ điều kiện làm người giám hộ theo quy định tại Điều 49 Bộ luật Dân sự. Ông Đào Đình B đề nghị Tòa án chỉ định ông là người giám hộ cho anh B và xác định quyền, nghĩa vụ của ông đối với anh B. Anh Đào Đình B cũng đã thể hiện ý chí trong biên bản làm việc với Tòa án ngày 10-9-2020 nhất trí để ông B là người giám hộ cho anh. Do vậy cần chỉ định ông B là người giám hộ cho anh B và xác định quyền và nghĩa vụ của ông B theo quy định tại khoản 2 Điều 46; khoản 3 Điều 53; khoản 4 Điều 54; Điều 57, Điều 58 Bộ luật Dân sự.

[5] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Trịnh Thị L là người yêu cầu nên phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 46; khoản 3 Điều 53; khoản 4 Điều 54; Điều 57, Điều 58 Bộ luật Dân sự; Luật phí và lệ phí; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Trịnh Thị L về việc “Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”.

Tuyên bố anh Đào Đình B sinh năm 1981; trú tại: Xóm 7, thôn MX, xã HL, huyện NG, tỉnh Hải Dương là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

2. Chỉ định ông Đào Đình B là người giám hộ cho anh Đào Đình B.

- Người giám hộ có quyền:

a) Sử dụng tài sản của người được giám hộ để chăm sóc, chi dùng cho những nhu cầu thiết yếu của người được giám hộ;

b) Được thanh toán các chi phí hợp lý cho việc quản lý tài sản của người được giám hộ;

c) Đại diện cho người được giám hộ trong việc xác lập, thực hiện giao dịch dân sự và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

- Người giám hộ có nghĩa vụ:

a) Chăm sóc, bảo đảm việc điều trị bệnh cho người được giám hộ;

b) Đại diện cho người được giám hộ trong các giao dịch dân sự;

c) Quản lý tài sản của người được giám hộ;

d) Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Trịnh Thị L phải chịu 300.000đ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được đối trừ với số tiền 300.000đ tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự chị L đã nộp theo biên lai thu số: AA/2017/0006561 ngày 11-8-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh. Chị L đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Chị Trịnh Thị L, anh Đào Đình B, ông Đào Đình B vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS TP. Chí Linh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Thị Thu Hằng